

Vn-index
965,84 -0,28% ↑ 123 50 ↓ 205



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường có phiên giảm điểm nhẹ trước áp lực điều chỉnh từ các cổ phiếu ngân hàng. Mặc dù vẫn còn hiệu ứng tăng giá từ đầu phiên nhưng áp lực chốt lời ngắn hạn khiến các cổ phiếu ngân hàng quay đầu giảm điểm cuối phiên như: VCB, MBB, CTG... Thanh khoản thị trường sụt mạnh về mức thấp khi giá trị khớp lệnh xuống dưới mức 2.000 tỷ đồng trên Hsx. Diễn biến thị trường không có gì đặc sắc khi phần lớn cổ phiếu giao dịch yếu quanh mốc tham chiếu. Nhóm cổ phiếu đầu cơ thoái trào giảm sàn gây thua lỗ cho nhà đầu tư mua vào trước đó như: ROS, HAI, AMD... Cổ phiếu VRC có phiên sàn thứ 13 liên tiếp khiến nhà đầu tư liên tưởng các sự vụ tương tự gần đây tại TTB và FTM. Khối ngoại tiếp tục vị thế mua ròng với giá trị hơn 70 tỷ đồng trên Hsx đang là điểm hỗ trợ cho thị trường chung.

Hnx-index
102,3 +0,08% ↑ 46 261 ↓ 62



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

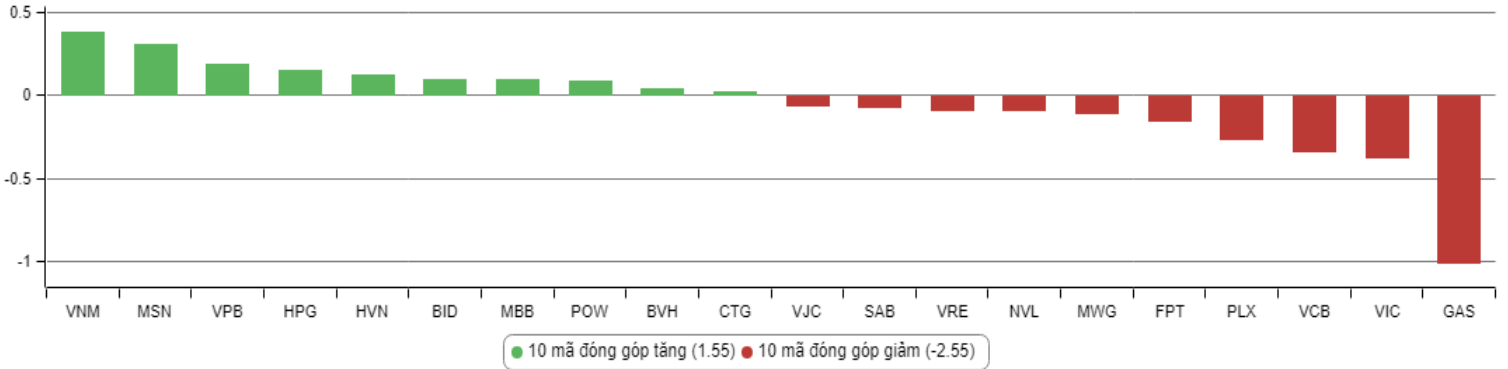
Trên đồ thị kỹ thuật chỉ số Vn-index có cây nến nhỏ giảm điểm khi gặp thử thách tại đường Bollinger band trên. Vì thế việc bứt phá khỏi vùng tích lũy 950-970 vẫn chưa xảy ra. Chúng tôi đánh giá đây chỉ là phiên chững lại trong nhịp phục hồi của chỉ số và đà tăng sẽ sớm quay lại. Nếu đà tăng được duy trì tốt trong các phiên tới thì không loại trừ việc chỉ số sẽ thoát khỏi trạng thái tích lũy hơn 1 tháng nay để hình thành xu hướng tăng giá mới. Trong trường hợp điều chỉnh thì đường MA 20 sẽ đóng vai trò hỗ trợ quan trọng.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Nhóm cổ phiếu ngân hàng đang là tâm điểm thu hút dòng tiền vào thị trường hiện tại. Ngoại trừ một số cổ phiếu bank đã tăng mạnh và duy trì ngưỡng cao đóng vai trò dẫn dắt như VCB và BID thì phần nhiều các cổ phiếu bank còn lại đều mới bắt đầu quá trình tăng giá với khối lượng giao dịch tốt hơn. Điều này hàm ý “sóng bank” có thể bước vào giai đoạn cao trào mà nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét giải ngân, đặc biệt là trong nhịp điều chỉnh. Dưới góc độ định giá việc thị trường giảm đang tạo ra mức chiết khấu khá hấp dẫn tại các cổ phiếu tốt mà nhà đầu tư có thể cân nhắc mua vào như: BSR, CTD, HBC, CSV, ... Với những nhà đầu tư có vị thế tiền mặt cao trước đó có thể xem đây là cơ hội tích lũy cổ phiếu tốt. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét giao dịch với tỷ trọng nhỏ nhưng tránh bị cuốn vào trạng thái mua đuối hay bán tháo không đáng có.

Hạn chế giao dịch và đứng ngoài đối với nhóm cổ phiếu pha loãng liên tục, nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ mới niêm yết, nhóm cổ phiếu đầu cơ penny, nhóm cổ phiếu ngành đường, cao su tự nhiên, thép, dệt may... giai đoạn hiện tại.

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



KHUYẾN NGHỊ TRONG NGÀY

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua dự kiến	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Lý do

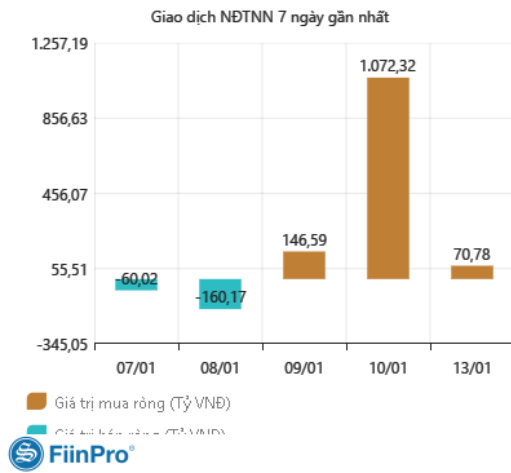
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

Stt	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
53	SIP	93,4	93	25/09/2019	130	80	-	-	-	Chưa chốt
54	NTC	163,7	152	15/10/2019	188	143	-	-	-	Điều chỉnh cổ tức 50%
56	VTP	114,2	113	18/12/2019	140	107	-	-	-	Chưa chốt
57	PHR	3835	38,5	02/01/2020	51	34	-	-	-	Chưa chốt
58	BSR	7,5	7,9	09/01/2020	10	7,2	-	-	-	Chưa chốt
59	STB	10,4	10,2	10/01/2020	12	9	-	-	-	Chưa chốt

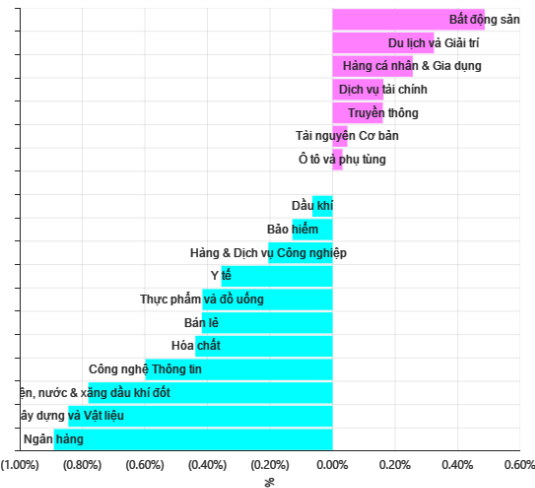
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

	Mã cổ phiếu	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	8,65	07/11/2017	11	8,5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	7,8	14/11/2017	10	7,3	9,5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	16,4	17/11/2017	20	15,7	19,5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
8	VGC	25,7	27/11/2017	30	22	24	28/05/2018	-7%	Đã chốt
9	VCW	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	9,7	08/12/2017	11	8,6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
12	REE	36,4	12/12/2017	50	33	33,3	25/05/2018	-8%	Đã chốt
13	VPB	38,5	18/12/2017	50	35	52,5	01/02/2018	+36%	Đã chốt
14	VCG	22,2	18/12/2017	28	20,7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4%	Đã chốt
18	TVN	10	10/01/2018	14	8	10,9	01/06/2018	+9%	Đã chốt
19	VGG	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
21	VRE	47,75	13/02/2018	60	42	43	25/05/2018	-10%	Đã chốt
22	HBC	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
23	LHG	23	15/03/2018	32,5	21,5	21,5	28/05/2018	-7%	Đã chốt
29	HSG	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt vì thị trường chung bất lợi
31	NVL	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt vì thị trường chung xấu
32	HAG	5,1	27/06/2018	7	4,5	5,6	20/11/2018	+10%	Đã chốt
33	VGC	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS	15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT	8,6	19/07/2018	11,5	8	11	13/09/2018	+28%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 4%
36	LPB	9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL	14,2	30/07/2018	18	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB	25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-9%	Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
39	BSR	16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+12%	Đã chốt
40	STK	18	03/10/2018	23	16	16	25/12/2018	-11%	Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
41	SHB	7,3	16/11/2018	8,5	6,6	7,5	27/12/2018	+1%	Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi
42	EVE	17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR	15,2	19/11/2018	18	13	14,2	24/12/2018	-7%	Đã chốt vì giá dầu giảm mạnh
44	KBC	12,5	22/11/2018	17	11	14	07/01/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC	118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi
47	NTC	105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Đã chốt lời ngắn hạn
48	MPC	41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt vì thông tin bất lợi
49	CTR	28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn

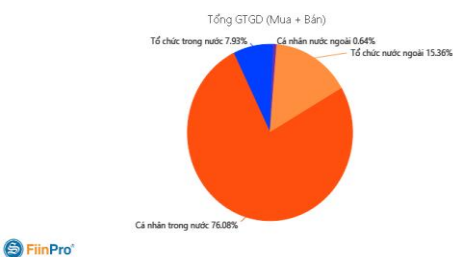
GD NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



TỶ TRỌNG NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH



PHÂN TÍCH TIN TỨC NỔI BẬT

Lạc quan về thương mại và lợi nhuận, Phố Wall tiếp tục lập đỉnh Dow Jones tăng 83,28 điểm, tương đương 0,29%, lên 28.907,05 điểm. S&P 500 tăng 22,78 điểm, tương đương 0,7%, lên 3.288,13 điểm. Nasdaq tăng 95,07 điểm, tương đương 1,04%, lên 9.273,93 điểm. Cổ phiếu Apple, Facebook, Netflix, Microsoft và Amazon đóng góp nhiều nhất để S&P 500 và Nasdaq tiếp tục lập đỉnh lịch sử. Giá cổ phiếu Apple tăng 2,14%, cổ phiếu Alphabet tăng 0,8%. Trong bối cảnh căng thẳng Trung Đông hạ nhiệt, Mỹ và Trung Quốc sắp ký thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 vào ngày 15/1, nhà đầu tư có xu hướng đón nhận tài sản rủi ro hơn. “Mọi người lạc quan về mùa báo cáo lợi nhuận sắp tới, nhận ra rằng căng thẳng với Iran không kết thúc tệ như họ vẫn tưởng và hài lòng khi Mỹ, Trung Quốc sắp ký thỏa thuận giai đoạn 1. Có nhiều lý do để lạc quan”, theo Jake Dollarhide, giám đốc điều hành Longbow Asset Management, bang Oklahoma.

Thị trường trái phiếu chính phủ: Nhiều cơ hội tiếp đà tăng trưởng Theo báo cáo của Bộ Tài chính, năm 2019, thị trường trái phiếu đã hoàn thành tốt các mục tiêu và kế hoạch đề ra. Tái cơ cấu danh mục nợ TPCP được thực hiện hiệu quả thông qua việc tập trung phát hành các trái phiếu kỳ hạn dài trong điều kiện thị trường thuận lợi, thực hiện các nghiệp vụ hoán đổi, mua lại TPCP một cách chủ động, tăng tính bền vững của danh mục nợ TPCP. Đến cuối tháng 11/2019, quy mô thị trường TPCP đạt 25,6% GDP. Thị trường TPCP tiếp tục có sự cải thiện tích cực theo hướng kéo dài kỳ hạn phát hành bình quân trong khi lãi suất phát hành giảm, góp phần tái cơ cấu danh mục nợ chính phủ cả về kỳ hạn và chi phí huy động. Tính đến ngày 12/12/2019, Bộ Tài chính đã huy động được 192.919 tỷ đồng thông qua phát hành TPCP, đạt 65,1% kế hoạch phát hành năm 2019. Về kỳ hạn phát hành, toàn bộ TPCP phát hành có kỳ hạn từ 5 năm trở lên, trong đó 93,12% khối lượng phát hành có kỳ hạn từ 10 năm trở lên. Kỳ hạn phát hành bình quân TPCP đạt mức kỷ lục là 13,47 năm (tăng 0,78 năm so với cuối năm 2018 và tăng 4,76 năm so với cuối năm 2016). Việc huy động TPCP kỳ hạn dài góp phần kéo dài kỳ hạn còn lại bình quân, đảm bảo tính bền vững của danh mục nợ TPCP. Theo đó, kỳ hạn còn lại của danh mục nợ TPCP đạt mức kỷ lục 7,35 năm, tăng 1,37 năm so với mức 5,98 năm của năm 2016, góp phần tái cơ cấu ngân sách nhà nước và nợ công theo hướng bền vững.

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
01/13/2020	VN30F2001	0,09%	881,00	883,10	877,60	879,50	69.842	6.147,37
01/13/2020	VN30F2002	0,07%	879,00	887,00	879,00	880,60	439	38,68
01/13/2020	VN30F2003	-0,06%	884,00	885,00	881,10	883,00	34	3,00
01/13/2020	VN30F2006	0,01%	881,10	889,00	881,10	887,90	113	10,01

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX
TOP 5 GIẢM GIÁ HSX

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
HAS	7.490	7,00%	12.400	30.400	PGD	46.700	-6,97%	288.200	3.240
AGF	4.810	6,89%	38.800	6.950	SMB	33.300	-6,98%	100	12.150
PTL	3.890	6,87%	100	11.600	ROS	11.300	-7,00%	100	3.640
VCF	194.500	6,87%	1.200	16.250	LM8	18.600	-7,00%	200	2.680
VSI	23.350	6,86%	2.300	4.500	KPF	18.600	-7,00%	122.350	16.650

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX
TOP 5 GIẢM GIÁ HNX

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
ACM	400	33,33%	12.400	7	SMT	20.400	-9,73%	288.200	1.718
NHP	500	25,00%	38.800	37	TJC	6.400	-9,86%	100	1
DST	900	12,50%	100	1	CTT	7.300	-9,88%	100	2
POT	15.400	10,00%	1.200	50	VNT	45.400	-9,92%	200	1
HBS	2.200	10,00%	2.300	5	HKB	700	-12,50%	122.350	55

TOP MUA RÒNG HSX
TOP BÁN RÒNG HSX

Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Mua ròng (Tr. VND)	Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Bán ròng (Tr.VND)
VNM	134.500	1.43 %	26.282,75	VHM	86.000	(0.12 %)	29,914.48
VCB	88.000	1.27 %	22.429,63	MSN	74.600	(1.32 %)	24,041.58
VJC	145.900	0.69 %	19.153,62	HDB	28.900	(1.03 %)	17,953.21
E1VFN30	15.400	0.33 %	10.574,65	VIC	117.200	-	14,884.63
BID	40.200	(0.25 %)	7.454,22	POW	13.200	0.76 %	8,970.13

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.